

Số: 125/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn C**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18/7/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh C, chị L trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh C, chị L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L có 02 người con chung tên là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 31/7/2012; Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày 31/10/2013. Anh C, chị L thỏa thuận là giao 02 cháu Nguyễn Quốc B và Nguyễn Quốc Ph cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ

18 tuổi; chị L không cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh C, chị L là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 31/7/2012; Nguyễn Quốc Ph, sinh ngày 31/10/2013 cho anh Nguyễn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn C và chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh C, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0001303 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh C, chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường/xã;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú